TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2018/QĐST - HNGĐ	*Dĩ An, ngày 23 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Hứa Thị L, sinh năm 1988; Thường trú: Thôn N, xã V, huyện C, tỉnh T, Tạm trú: Tổ 3, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương và anh Ma Văn Q, sinh năm 1991; Thường trú: Thôn N, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Tạm trú: Số 12A/32, khu phố B 1, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Văn Q và chị Hứa Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau vào ngày 03/01/2012 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012, quyển số 01/2012 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Anh Ma Văn Q và chị Hứa Thị L thuận tình ly hôn nên Tòa án ghi nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên là Ma Thị Mai T, sinh ngày 27/10/2013. Anh Ma Văn Q và chị Hứa Thị L thống nhất sau khi ly hôn anh Ma Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị Hứa Thị L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đây là ý chí tự nguyện của hai bên nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Ma Văn Q và chị Hứa Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Ma Văn Q và chị Hứa Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Văn Q và chị Hứa Thị L thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2012, quyển số 01/2012 ngày 03/01/2012 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau cấp).

- Về con chung: Chị Hứa Thị L giao con chung tên Ma Thị Mai T, sinh ngày 27/10/2013 cho anh Ma Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị Hứa Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ma Thị Mai T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau ly hôn, anh Ma Văn Q và chị Hứa Thị L có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, anh Ma Văn Q không có quyền cản trở chị Hứa Thị L thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Ma Văn Q và chị Hứa Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự**.**

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Anh Ma Văn Q và chị Hứa Thị L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028000 ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Đương sự;
- UBND X. T, H. P, T. Cà Mau;
- Lưu:VP; Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Hạnh